TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Chiến.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Quốc H, sinh ngày 06/6/1988; tại V, Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Phạm Thị S; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", bị xử phạt 18 tháng tù theo Bản án số 39/2008/HSST ngày 30/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích do chưa bồi thường trách nhiệm dân sự; Tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G trong vụ án khác, bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần Công M, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tổ D, ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Ông Lê Thanh T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Dương Văn H1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ H, ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Ông Danh A, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện K, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Tổ B, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 25/7/2024, Võ Quốc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SINUDA, biển số 68K1-168.75 đến nhà của bà Lê Thị Hồng V, tại tổ B, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, H đậu xe bên ngoài thấy nhà bà V đóng cửa chính và bên trong phòng khách có nhiều người đang nằm ngủ, nhà vừa mới tổ chức xong tang lễ nên H đã lén lút đột nhập vào nhà theo đường cửa sau để tìm tài sản lấy trộm. Sau khi vào nhà, H lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh của Trần Công M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M33 màu xanh và 01 cục sạc điện thoại nhãn hiệu Mescom của Lê Minh T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21 và 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu HB32 của Dương Văn H1, rồi bỏ tất cả vào trong túi quần đi ra ngoài chạy xe tẩu thoát. Đến ngày 26/7/2024, H lấy cục sạc dự phòng nhãn hiệu HB32 bán cho người chạy xe ôm không rõ họ tên và địa chỉ, bán được 150.000 đồng. Các tài sản còn lại, H để trong phòng trọ của mình ở khu phố C, phường T, thành phố H và bị Cơ quan điều tra Công an thành phố H phát hiện mời về làm việc, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận:

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, model SM-M336B/DS, số Imeil 1 35364711551301; Imeil 2 353633741551302, màu xanh đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 25/7/2024 trị giá 2.600.000 đồng.

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, model SM-A217F/DS, số Imeil 1 353996323336940; Imeil 2 354281943369346, màu xanh tím đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 25/7/2024 trị giá 1.650.000 đồng.

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu Realme kiểu máy RMX3231, số Imeil 1 86915005050727935; Imeil 2 869150050727927 màu xanh đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 25/07/2024 trị giá 750.000 đồng.

- Một bộ sạc pin điện thoại Iphone nhãn hiệu Mescom màu trắng đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 25/7/2024 trị giá 110.000 đồng.

- Một sạc dự phòng nhãn hiệu HB32 30.000 MAH màu vàng đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 25/7/2024 trị giá 250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 5.360.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng trong vụ án:

1. 01 (một) chiếc xe máy mang biển kiểm soát 68K1-168.75 nhãn hiệu SINUDA, số loại C110, màu sơn đỏ, số khung: RMMDCHHHU41001834, số máy: VHU1P52FMHA001834, đã qua sử dụng. Hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model SM-M336B/DS, số Imeil 135364711551301; Imeil 2 353633741551302, màu xanh đã qua sử dụng.

3. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model SM-A217F/DS, số Imeil 353996323336940; Imeil 2 354281943369346, màu xanh đã qua sử dụng.

4. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme kiểu máy RMX3231, số Imeil 1 86915005050727935; Imeil 2 869150050727927 màu xanh, đã qua sử dụng.

5. 01 (một) bộ sạc pin điện thoại Iphone nhãn hiệu Mescom màu trắng, đã qua sử dụng. Vật chứng từ số 2 đến 5 đã trả lại cho các bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSHT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Võ Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Quốc H mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận việc Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho bị hại và tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy trên, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 150.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ngày 25/7/2024 tại nhà của bà Lê Thị Hồng V thuộc ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Võ Quốc H đã lén lút chiếm đoạt hai điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, một điện thoại di động nhãn hiệu Realme, một cục sạc điện thoại và một cục sạc dự phòng, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.360.000 đồng. Xét thấy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Võ Quốc H đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khi lượng hình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", bị xử phạt 18 tháng tù theo Bản án số 39/2008/HSST ngày 30/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chấp hành xong hình phạt tù, do chưa bồi thường trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý đây là trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 12/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 22/11/2005, bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về thu lợi bất chính: Bị cáo đã bán cục sạc dự phòng được 150.000 đồng đã tiêu hết, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe máy mang biển kiểm soát 68K1-168.75 nhãn hiệu SINUDA, số loại C110, màu sơn đỏ, số khung: RMMDCHHHU41001834, số máy: VHU1P52FMHA001834 do ông Nguyễn Văn H2 đứng tên, ông H2 cho rằng đã bán chiếc xe trên không còn sở hữu và không yêu cầu nhận lại chiếc xe, vật chứng trên là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Ghi nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H về việc trả lại tài sản cho các bị hại.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Quốc H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Võ Quốc H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 150.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một chiếc xe máy mang biển kiểm soát 68K1-168.75 nhãn hiệu SINUDA, số loại C110, màu sơn đỏ, số khung: RMMDCHHHU41001834, số máy: VHU1P52FMHA001834, đã qua sử dụng.

Ghi nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 347/QĐ-ĐTTH ngày 26/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H về việc trả lại tài sản cho bị hại Lê Thanh T, Dương Văn H1, Trần Công M.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Danh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Hên